

2. Cơ sở vật chất đến ngày 31/12/2025

2.1. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường (ha): 20,6 ha

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: 1,920 chỗ

- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy: 28,207 m²/sinh viên.

STT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	45	2510
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	3	300
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	3	240
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	2	120
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	33	1650
1.5	Số phòng học đa phương tiện	0	0
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	4	200
2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	1200
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	2	4000
	Tổng	48	7710

2.2. Thông tin khác

Stt	Tên	Danh mục trang thiết bị chính	Phục vụ Ngành/Nhóm ngành/Khối ngành đào tạo
1	Phòng thực hành Tin học	- Máy tính: 88 cái - Camera: 4 cái - Máy quét kim loại cầm tay (kiểm tra an ninh): 01 cái; - Cân bằng tải đường truyền; - Bàn 3 cabin: 16 cái; - Bàn 2 cabin: 1 cái	Giáo dục Mầm non
2	Phòng học nhạc	Piano: 01; Piano điện (Korca): 01cái; Đàn Organ: 14 cái.	